

V/v: Giải trình LNST TNDN tại Báo Cáo KQHĐKD của Quý III/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo Quý III/2022

TP. HCM, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Cổ phiếu:  
Mã cổ phiếu:  
Địa chỉ:  
Mã số thuế:  
Người đại diện:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH  
PTD  
361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM  
0302365984  
Ông TÔ KHẢI ĐẠT Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC có hiệu lực ngày 01/01/2016 của Bộ tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết quy định giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý III/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý III/2022

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh giải trình LNST thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD của Quý III/2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo Quý III/2022

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	CÔNG TY MẸ			
		QUÝ III			
		Năm nay	Năm trước	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5=3-4	6=5/4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	130.178.169.553	64.185.440.423	65.992.729.130	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (10 = 01 - 02)	<b>10</b>	<b>130.178.169.553</b>	<b>64.185.440.423</b>	<b>65.992.729.130</b>	<b>103%</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	131.440.062.888	58.899.973.966	72.540.088.922	
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> (20 = 10 - 11)	<b>20</b>	<b>(1.261.893.335)</b>	<b>5.285.466.457</b>	<b>(6.547.359.792)</b>	<b>-124%</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	78.871.713	37.407.314	41.464.399	
7. Chi phí tài chính	22	2.276.079.693	1.798.330.950	477.748.743	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.276.079.693	1.798.330.950	477.748.743	
8. Chi phí bán hàng	25	991.698.926	-	991.698.926	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.996.003.234	5.072.662.498	(76.659.264)	
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> (30 = 20 + (21-22) - (25+26))	<b>30</b>	<b>(9.446.803.475)</b>	<b>(1.548.119.677)</b>	<b>(7.898.683.798)</b>	<b>510%</b>
11. Thu nhập khác	31	1.321	708.069	(706.748)	
12. Chi phí khác	32	15	16.278.560	(16.278.545)	
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>1.306</b>	<b>(15.570.491)</b>	<b>15.571.797</b>	<b>100%</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(9.446.802.169)</b>	<b>(1.563.690.168)</b>	<b>(7.883.112.001)</b>	<b>504%</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-	
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b> (60 = 50 - 51 - 52)	<b>60</b>	<b>(9.446.802.169)</b>	<b>(1.563.690.168)</b>	<b>(7.883.112.001)</b>	<b>504%</b>
18. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	70				



**BCTC CÔNG TY MẸ**

Do kết chuyển doanh thu và giá vốn của công trình Khai Hoàn Quốc Tế nên dẫn đến lỗ tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ năm trước.

**BCTC HỢP NHẤT**

Công ty con: PHUC THINH (CAMBODIA) CORPORATION đã đăng ký dừng hoạt động vào tháng 11/2021 nhưng chưa có quyết định của cơ quan thuế nước sở tại.

**Trân Trọng!**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu P. Kế toán

